

THÔNG BÁO
Tuyển dụng công chức phường năm 2020

Căn cứ Kế hoạch số 151/KH-UBND, ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng về tuyển dụng công chức phường năm 2020; Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng thông báo tuyển dụng công chức phường năm 2020, cụ thể như sau:

I. NHU CẦU TUYỂN DỤNG

Chỉ tiêu tuyển dụng: 17 chỉ tiêu, trong đó:

- + Công chức Văn phòng- Thống kê: 06 chỉ tiêu;
- + Công chức Địa chính – Xây dựng – Đô thị và Môi trường: 06 chỉ tiêu;
- + Công chức Tư pháp – Hộ tịch: 02 chỉ tiêu;
- + Công chức Văn hóa – Xã hội: 03 chỉ tiêu.

(Kèm phụ lục chi tiết).

**II. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN, PHƯƠNG THỨC, HỒ SƠ ĐĂNG KÝ
TUYỂN DỤNG**

1. Điều kiện đăng ký dự tuyển

a) Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển công chức:

- Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;
- Đủ 18 tuổi trở lên;
- Có đơn dự tuyển; có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp;
- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
- Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ;
- Các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển: Thực hiện theo phụ lục đính kèm kế hoạch này.

b) Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển công chức:

- Không cư trú tại Việt Nam;
- Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục.

2. Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển.

- Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển công chức phường theo từng vị trí, chức danh theo phụ lục đính kèm.

- Đối với trường hợp thí sinh đăng ký dự tuyển có chuyên ngành tốt nghiệp gần giống với chuyên ngành đào tạo cần tuyển và phù hợp với vị trí việc làm



cần tuyển thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố sẽ xem xét, quyết định người đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển.

3. Ưu tiên trong tuyển dụng

a) Đối tượng và điểm ưu tiên trong thi tuyển

- Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

- Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ: được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

b) Trường hợp người dự tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại điểm a thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

4. Phương thức tuyển dụng

Tuyển dụng theo hình thức thi tuyển.

5. Hồ sơ dự tuyển

- Đơn đăng ký dự tuyển công chức (theo mẫu)

- Bản sơ yếu lý lịch tự thuật có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;

- Bản sao giấy khai sinh;

- Bản chụp các văn bằng, chứng chỉ và kết quả học tập theo yêu cầu của vị trí dự tuyển;

- Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;

- Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng công chức (nếu có) được cơ quan có thẩm quyền chứng thực.

- 03 bì thư có dán tem ghi rõ địa chỉ người nhận, 02 ảnh cỡ 4x6 có ghi họ tên, ngày, tháng, năm sinh của người dự tuyển.

(Tất cả các thành phần hồ sơ nêu trên được đựng trong bì hồ sơ, ngoài bì ghi đầy đủ thông tin theo quy định).

III. NỘI DUNG THI TUYỂN, CÁCH TÍNH ĐIỂM VÀ XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

1. Nội dung thi tuyển

Thi tuyển công chức phường được thực hiện theo 2 vòng thi như sau:

a) Vòng 1: Thi trắc nghiệm được thực hiện bằng hình thức thi trên giấy.

- Nội dung thi trắc nghiệm gồm 2 phần:

Phần I: Kiến thức chung 60 câu hỏi về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Thời gian thi 60 phút;

Phần II: Tin học 30 câu hỏi về kiến thức cơ bản, kỹ năng ứng dụng tin học văn phòng vào nhiệm vụ chuyên môn. Thời gian thi 30 phút.

Miễn phần thi tin học đối với các trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin, tin học hoặc toán - tin trở lên.

- Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu hỏi trả lời đúng cho từng phần thi, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2.

b) Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

- Nội dung thi: Kiến thức, năng lực, kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của chức danh công chức cần tuyển dụng.

- Hình thức thi: Thi phỏng vấn.

- Thời gian thi: 30 phút

- Thang điểm: 100 điểm.

2. Xác định người trúng tuyển

a) Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức phường phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;

- Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng chức danh công chức.

b) Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm thi vòng 2 này cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định người trúng tuyển và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

c) Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức phường không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

IV. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ LỆ PHÍ THI TUYỂN

1. Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thông báo

2. Địa điểm tiếp nhận hồ sơ

Người dự tuyển trực tiếp nộp hồ sơ trong giờ hành chính hoặc gửi theo đường bưu chính theo địa chỉ Phòng Nội vụ thành phố Sóc Trăng (số 93 Phú Lợi phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng).

3. Lệ phí dự tuyển

Thực hiện theo quy định tại Thông tư 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016, về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

V. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC THI TUYỂN

1. Thời gian thi tuyển: Dự kiến tháng 2 năm 2021

2. Địa điểm thi tuyển: Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng, số 93 Phú Lợi phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Thông báo này được Thông báo trên Trang thông tin điện tử thành phố Sóc Trăng và niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng, trụ sở Ủy ban nhân dân 10 phường thành phố Sóc Trăng. *hu*

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TPST;
- Chủ tịch, các PCT UBND TPST;
- Ban Tổ chức Thành ủy;
- Đài Truyền thanh TPST;
- Trang thông tin điện tử TPST;
- UBND 10 phường;
- Lưu: VT.

kal



Quan
Nguyễn Văn Quận





PHỤ LỤC CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC PHƯỜNG NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Thông báo số: 211 /TB-UBND, ngày 25 tháng 12 năm 2020 của UBND thành phố Sóc Trăng)

STT	Tên cơ quan, đơn vị tuyển dụng	Vị trí việc làm cần tuyển	Ngạch dự tuyển (mã ngạch)	Chỉ tiêu tuyển dụng	Trình độ chuyên môn cần tuyển	Chuyên ngành đào tạo cần tuyển	Các kỹ năng, năng lực và yêu cầu khác		Ghi chú
							Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	
Tổng				17					
1	Ủy ban nhân dân phường 1	Văn phòng - Thống kê	Chuyên viên (mã số 01.003)	2	Đại học	Quản trị Văn phòng; Thư ký Văn phòng; Văn thư - Lưu trữ; Ngữ văn, Luật, Hành chính, Quản lý nhà nước; Công nghệ thông tin; Quản trị nhân lực; Xây dựng Đảng-Chính quyền nhà nước; Chính trị học	Chứng chỉ bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc tương đương	Chứng chỉ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương	
		Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Chuyên viên (mã số 01.003)	1	Đại học	Quản lý đất đai; Nông nghiệp; Nông học; Xây dựng; Kiến trúc và Quy hoạch; Quản lý tài nguyên và môi trường; Khoa học môi trường	Chứng chỉ bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc tương đương	Chứng chỉ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương	
2	Ủy ban nhân dân phường 2	Văn phòng - Thống kê	Chuyên viên (mã số 01.003)	1	Đại học	Quản trị Văn phòng; Thư ký Văn phòng; Văn thư - Lưu trữ; Ngữ văn, Luật, Hành chính, Quản lý nhà nước; Công nghệ thông tin; Quản trị nhân lực; Xây dựng Đảng-Chính quyền nhà nước; Chính trị học	Chứng chỉ bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc tương đương	Chứng chỉ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương	
		Văn hóa - Xã hội	Chuyên viên (mã số 01.003)	1	Đại học	Luật, Hành chính, Quản lý nhà nước; Lao động-Tiền lương và Bảo trợ xã hội; Quản lý xã hội; Quản trị nhân lực; Quản lý Văn hóa; Văn học; Ngữ văn; Du lịch; Thể dục-Thể thao; Việt nam học;	Chứng chỉ bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc tương đương	Chứng chỉ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương	



Thư

STT	Tên cơ quan, đơn vị tuyển dụng	Vị trí việc làm cần tuyển	Ngạch dự tuyển (mã ngạch)	Chỉ tiêu tuyển dụng	Trình độ chuyên môn cần tuyển	Chuyên ngành đào tạo cần tuyển	Các kỹ năng, năng lực và yêu cầu khác		Ghi chú
							Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	
3	Ủy ban nhân dân phường 4	Tư pháp - Hộ tịch	Chuyên viên (mã số 01.003)	1	Đại học	Luật, Hành chính	Chứng chỉ bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc tương đương	Chứng chỉ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương	
		Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Chuyên viên (mã số 01.003)	1	Đại học	Quản lý đất đai; Nông nghiệp; Nông học; Xây dựng; Kiến trúc và Quy hoạch; Quản lý tài nguyên và môi trường; Khoa học môi trường	Chứng chỉ bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc tương đương	Chứng chỉ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương	
4	Ủy ban nhân dân phường 5	Văn phòng - Thống kê	Chuyên viên (mã số 01.003)	1	Đại học	Quản trị Văn phòng; Thư ký Văn phòng; Văn thư - Lưu trữ; Ngữ văn, Luật, Hành chính, Quản lý nhà nước; Công nghệ thông tin; Quản trị nhân lực; Xây dựng Đảng-Chính quyền nhà nước; Chính trị học	Chứng chỉ bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc tương đương	Chứng chỉ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương	
		Văn hóa - Xã hội	Chuyên viên (mã số 01.003)	1	Đại học	Luật, Hành chính, Quản lý nhà nước; Lao động-Tiền lương và Bảo trợ xã hội; Quản lý xã hội; Quản trị nhân lực; Quản lý Văn hóa; Văn học; Ngữ văn; Du lịch; Thể dục-Thể thao; Việt nam học;	Chứng chỉ bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc tương đương	Chứng chỉ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương	

STT	Tên cơ quan, đơn vị tuyển dụng	Vị trí việc làm cần tuyển	Ngạch dự tuyển (mã ngạch)	Chỉ tiêu tuyển dụng	Trình độ chuyên môn cần tuyển	Chuyên ngành đào tạo cần tuyển	Các kỹ năng, năng lực và yêu cầu khác		Ghi chú
							Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	
5	Ủy ban nhân dân phường 6	Văn phòng - Thống kê	Chuyên viên (mã số 01.003)	1	Đại học	Quản trị Văn phòng; Thư ký Văn phòng; Văn thư - Lưu trữ, Ngữ văn, Luật, Hành chính, Quản lý nhà nước; Công nghệ thông tin; Quản trị nhân lực; Xây dựng Đảng-Chính quyền nhà nước; Chính trị học.	Chứng chỉ bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc tương đương	Chứng chỉ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương	
		Tư pháp - Hộ tịch	Chuyên viên (mã số 01.003)	1	Đại học	Luật, Hành chính	Chứng chỉ bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc tương đương	Chứng chỉ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương	
6	Ủy ban nhân dân phường 7	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Chuyên viên (mã số 01.003)	1	Đại học	Quản lý đất đai; Nông nghiệp; Nông học; Xây dựng; Kiến trúc và Quy hoạch; Quản lý tài nguyên và môi trường; Khoa học môi trường	Chứng chỉ bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc tương đương	Chứng chỉ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương	
7	Ủy ban nhân dân phường 8	Văn hóa - Xã hội	Chuyên viên (mã số 01.003)	1	Đại học	Luật, Hành chính, Quản lý nhà nước; Lao động-Tiền lương và Bảo trợ xã hội; Quản lý xã hội; Quản trị nhân lực; Quản lý Văn hóa; Văn học; Ngữ văn; Du lịch; Thể dục-Thể thao; Việt nam học;	Chứng chỉ bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc tương đương	Chứng chỉ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương	
		Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Chuyên viên (mã số 01.003)	1	Đại học	Quản lý đất đai; Nông nghiệp; Nông học; Xây dựng; Kiến trúc và Quy hoạch; Quản lý tài nguyên và môi trường; Khoa học môi trường	Chứng chỉ bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc tương đương	Chứng chỉ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương	

Thu



STT	Tên cơ quan, đơn vị tuyển dụng	Vị trí việc làm cần tuyển	Ngạch dự tuyển (mã ngạch)	Chi tiêu tuyển dụng	Trình độ chuyên môn cần tuyển	Chuyên ngành đào tạo cần tuyển	Các kỹ năng, năng lực và yêu cầu khác		Ghi chú
							Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	
8	Ủy ban nhân dân phường 9	Văn phòng - Thống kê	Chuyên viên (mã số 01.003)	1	Đại học	Quản trị Văn phòng; Thư ký Văn phòng; Văn thư - Lưu trữ, Ngữ văn, Luật, Hành chính, Quản lý nhà nước; Công nghệ thông tin; Quản trị nhân lực; Xây dựng Đảng-Chính quyền nhà nước; Chính trị học	Chứng chỉ bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc tương đương	Chứng chỉ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương	
		Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Chuyên viên (mã số 01.003)	1	Đại học	Quản lý đất đai; Nông nghiệp; Nông học; Xây dựng; Kiến trúc và Quy hoạch; Quản lý tài nguyên và môi trường; Khoa học môi trường	Chứng chỉ bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc tương đương	Chứng chỉ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương	
9	Ủy ban nhân dân phường 10	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Chuyên viên (mã số 01.003)	1	Đại học	Quản lý đất đai; Nông nghiệp; Nông học; Xây dựng; Kiến trúc và Quy hoạch; Quản lý tài nguyên và môi trường; Khoa học môi trường	Chứng chỉ bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc tương đương	Chứng chỉ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương	



MẪU PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN
(theo Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng..... năm....

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

Dán ảnh
(4x6)

Vị trí dự tuyển ⁽¹⁾:

.....

Đơn vị dự tuyển ⁽²⁾:

.....

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ và tên: Ngày, tháng, năm sinh: Nam
Nữ

Dân tộc: Tôn giáo:

Số CMND hoặc Thẻ căn cước công dân: Ngày cấp: Nơi
cấp:

Số điện thoại di động để báo tin: Email:
.....

Quê quán:

Hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện nay (để báo tin):

Tình trạng sức khỏe:....., Chiều cao:, Cân nặng:.....

Thành phần bản thân hiện nay:

Trình độ văn hóa:

Trình độ chuyên môn: Loại hình đào tạo:.....

II. THÔNG TIN ĐÀO TẠO

Ngày, tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ	Tên trường, cơ sở đào tạo cấp	Trình độ, văn bằng, chứng chỉ	Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bằng điểm)	Ngành đào tạo	Hình thức đào tạo	Xếp loại bằng, chứng chỉ

III. MIỄN THI TIN HỌC

(Người dự tuyển thuộc diện được miễn thi tin học cần ghi rõ lý do miễn thi ở mục này)

Miễn thi Tin học do:

IV. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN (nếu có)

.....
.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên của tôi là đúng sự thật. Sau khi nhận được thông báo trúng tuyển tôi sẽ hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu sai sự thật thì kết quả tuyển dụng của tôi sẽ bị Hội đồng tuyển dụng hủy bỏ, tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết không đăng ký tham gia kỳ tuyển dụng kế tiếp tại cơ quan tuyển dụng.

NGƯỜI VIẾT PHIẾU

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Ghi đúng vị trí chức danh đăng ký dự tuyển.
- (2) Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng.